| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Y**<br>**TỈNH H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 01 năm 2022.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:***Bà Phan Thị Nhiên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Lê Xuân Thuật;**

Ông **Nguyễn Văn Hiến**.

*Thư ký phiên tòa:***Bà Nguyễn Thị Vinh Quy** – Thẩm tra viên TAND huyện Y, tỉnh H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên toà*: **Bà Nguyễn Thị Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, TAND huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2022; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 47/TB – TA ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Dương Hồng S**. Sinh năm: 1991. Giới tính: Nam. Sinh, trú quán: thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Họ tên bố: Dương Đình L. Sinh năm 1968. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Đặng Thị H. Sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Ngô Thị Hà Th. Sinh năm 1995. Đã ly hôn. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1996; (Có mặt)

HKTT và cư trú: thôn B, xã B, huyện A, tỉnh H

Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y

2. Phạm Ng, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

HKTT và cư trú: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

3. Anh Lê Xuân V, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: xã C, huyện M, tỉnh H..

Chỗ ở: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh H.

4. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện A, tỉnh H.

5. Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H.

6. Anh Đặng Ngọc C2, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn O, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H.

7. Anh Đỗ Văn L1, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn X, xã Tr, huyện Y, tỉnh H.

*** Những người làm chứng:**

- Anh Dương Đình L, sinh năm 1968. (Có mặt)

- Chị Đặng Thị H, sinh năm 1969. (Có mặt)

- Anh Đặng Xuân Q, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/5/2021, Dương Hồng S đang ở nhà thì có Nguyễn Văn C và Phạm Văn N đến nhà. Tại nhà S, C nói với S *"anh cho em vào ngồi chơi đồ nhờ tí"*, S hiểu C muốn ngồi sử dụng ma túy đá nên đồng ý và nói *"ừ, vào trong buồng ấy"*. Lúc này, C đi ra vườn nhà S nhặt 01 chai nhựa Numberone màu trắng và 01 coóng thủy tinh mang vào gian buồng nhà S dùng kéo hơ lửa đục 02 lỗ trên nắp chai nhựa rồi đi ra bể nước lấy nước cho vào chai, gắn ống hút và coóng thủy tinh vào nắp chai nhựa. Sau đó C, N và S cùng sử dụng. Khoảng 10 phút sau thì Đỗ Văn L1 đến nhà S chơi, L1 hút 02 khói rồi đi về trước, sau đó C và N cũng đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 07/5/2021, C và N tiếp tục đi đến nhà S và cùng nhau sử dụng ma túy đá có sẵn từ ngày hôm trước trong coóng thủy tinh để tại gian buồng nhà S. Khoảng 10 phút sau S đi vào gian buồng thì thấy C và N đã sử dụng ma túy xong nhưng vẫn còn ma túy ở trong coóng, nên C cất coóng vào trong ngăn kéo bàn học nhà S rồi ba người đi ra ngoài

phòng khách ngồi chơi. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày thì Phạm Ng và Đặng Ngọc C2 đi đến nhà S chơi, lúc này C2 hỏi S "coóng đâu", thì S đứng dậy đi vào trong gian buồng lấy coóng thủy tinh (do C cất trước đó) ra đưa cho Ngrồi Ng gắn vào chai nước có sẵn trong buồng để Ng, Công, N, S cùng nhau sử dụng, còn C nằm ngủ ở ngoài phòng khách. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, C tỉnh dậy, Ng đi về nhà, S đi có việc thì gặp Đặng Văn Tr. Sau đó, S chở Tr đến nhà mình chơi. Khi đến Tr tự đi vào gian buồng rồi cùng với C, C2 sử dụng ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Hồng S: Phát hiện 03 đối tượng có biểu hiện sử dụng ma túy gồm Đặng Văn Tr, Đặng Ngọc C2 và Phạm Văn N và thu giữ vật chứng có liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 128/MT-PC09 ngày 11/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng nâu bám dính trong 01 chiếc coóng thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M3, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon và chất màu trắng đỏ bám dính trong 01 túi nilon có viền màu vàng trong niêm phong ghi ký hiệu M4, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 01 bình nhựa có nắp được gắn các ống hút bằng nhựa và 01 coóng bằng thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M3 và 03 túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M4. Các mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Công an huyện Y, tỉnh H quản lý.

Tiến hành kiểm tra ma túy và xác định tình trạng nghiện đối với các đối tượng kết quả như sau: Phạm Ng, Đặng Văn Tr và Phạm Văn N đều dương tính với 02 loại ma túy là Amphetamine và Methamphetamine; Dương Hồng S và Đặng Ngọc C2 đều dương tính với 03 loại ma túy là Heroine; Amphetamine và Methamphetamine. Phạm Ng, Đặng Ngọc C2, Đặng Văn Tr là người nghiện ma túy, còn Dương Hồng S, Phạm Văn N không phải là người nghiện ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Dương Hồng S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn N, Đặng Ngọc C2, Đặng Văn Tr và Đỗ Văn L1, Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-YM ngày 23/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Dương Hồng S về tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyễn Văn C trình bày: Ngày 06/5/2021 C có mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 80 tuổi ở Đ, Đ, A sau đó rủ N đến nhà S và hỏi S cho anh em vào ngồi chơi đồ nhờ tí, S hiểu là vào sử dụng ma túy, S đã đồng ý cho C, N và một số đối tượng khác vào nhà S sử dụng ma túy như Cáo trạng đã nêu và diễn biến mà S trình bày ở trên.

Ông Dương Đình L và bà Đặng Thị H trình bày: Ông bà là bố mẹ của bị cáo S, việc bị cáo sử dụng chỗ ở của mình để chứa chấp sử dụng ma túy ông bà không biết, ông bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay bị cáo và vợ đã ly hôn, hai đứa con của bị cáo S còn nhỏ dại đều do ông bà phải chăm nom, ông L hiện bị gãy chân không có khả năng lao động.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX Tuyên bố: Bị cáo Dương Hồng S phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hồng S từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Trả lại Dương Hồng S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 của S, màu đen, lắp 01 sim hòa mạng Viettel số 0365.999.386, trên mặt sim có dãy số 8984.04800.03167.76151, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu ĐT3, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 đầu khò bằng kim loại màu vàng đen dài 16cm, 01 nắp chai nhựa màu vàng có đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu vàng dài 10cm, đường kính 0,5cm; 01 chai nhựa màu trắng trong, C 18cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 40cm, đường kính 05cm và 01 chiếc cóong thủy tinh đường kính 0,5cm một đầu có hình quả cầu đường kính 1,5cm và 03 túi nilon trong đó có 01 túi có kích thước (1,5x1)cm; 01 túi nilon có kích thước (5x3)cm và 01 túi nilon màu trắng, viền túi màu vàng, kích thước (3,5x3)cm, tất cả được niêm phong trong hộp carton dán kín, ký hiệu C1 và 01 ví giả da màu đen, 01 kéo dài 20cm chuôi nhựa màu đỏ trắng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06/5/2021, tại nhà Dương Hồng S ở thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H, S đã có hành vi sử dụng nhà ở của mình cho Nguyễn Văn C, Phạm Văn N, Đỗ Văn L1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiếp đến khoảng 08 giờ ngày 07/5/2021, S tiếp tục sử dụng nhà ở của mình cho Đặng Ngọc C2, Đặng Văn Tr và Phạm Ng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng nhà mình để chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngày 06/5/2021 bị cáo S đã cho N, C và L1 cùng sử dụng ma túy tại nhà bị cáo, tiếp ngày 07/5/2021 bị cáo S cho C2, Tr, Ng cùng sử dụng ma túy tại nhà bị cáo nên VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của Chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 của S, màu đen, lắp 01 sim hòa mạng Viettel số 0365.999.386, trên mặt sim có dãy số 8984.04800.03167.76151, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu ĐT3 không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo Dương Hồng S.

Đối với 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 đầu khò bằng kim loại màu vàng đen dài 16cm, 01 nắp chai nhựa màu vàng có đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu vàng dài 10cm, đường kính 0,5cm; 01 chai nhựa màu trắng trong, C 18cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai bằng nhựa màu đen,

trên nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 40cm, đường kính 05cm và 01 chiếc cóong thủy tinh đường kính 0,5cm một đầu có hình quả cầu đường kính 1,5cm và 03 túi nilon trong đó có 01 túi có kích thước (1,5x1)cm; 01 túi nilon có kích thước (5x3)cm và 01 túi nilon màu trắng, viền túi màu vàng, kích thước (3,5x3)cm, tất cả được niêm phong trong hộp carton dán kín, ký hiệu C1 và 01 kéo dài 20cm chuôi nhựa màu đỏ trắng là vật chứng liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 ví giả da màu đen đã thu giữ của S không liên quan đến tội phạm, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo S không yêu cầu được nhận lại nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng pháp luật**: Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**2. Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo **Dương Hồng S** phạm tội ***"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"***.

**3. Về hình phạt**: Xử phạt bị cáo **Dương Hồng S 7 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**4. Về vật chứng:**

- Trả lại bị cáo Dương Hồng S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 của S, màu đen, lắp 01 sim hòa mạng Viettel số 0365.999.386, trên mặt sim có dãy số 8984.04800.03167.76151 được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu ĐT3;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng trong, C 18cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 40cm, đường kính 05cm và 01 chiếc cóong thủy tinh đường kính 0,5cm một đầu có hình quả cầu đường kính 1,5cm và 03 túi nilon trong đó có 01 túi có kích thước (1,5x1)cm; 01 túi nilon có kích thước (5x3)cm và 01 túi nilon màu trắng, viền túi màu vàng, kích thước (3,5x3)cm, tất cả được niêm phong trong hộp carton dán kín, ký hiệu C1; 01 ví giả da màu đen, 01 đầu khò bằng kim loại màu vàng đen dài 16cm, 01 kéo dài 20cm chuôi nhựa màu đỏ trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 nắp chai nhựa màu vàng có đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu vàng dài 10cm, đường kính 0,5cm.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 30 tháng 12 năm 2021).*

**5. Về án phí**: Bị cáo Dương Hồng S phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;.
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- UBND xã Tr, huyện Y, tỉnh H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Phan Thị Nhiên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Nhiên**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Y;.
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Nhiên**